SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 4 trang)

KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH LỚP 12 NĂM 2023
Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI
Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ
Thời gian làm bài: 50 phút, (không kể thời gian phát đề)

Mã đề 301

Họ, tên học sinh : .....
Số báo danh : .....

Câu 41: Khai thác tài nguyên sinh vật biển ở nước ta hiện nay cần
A. tránh khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ. **B.** chỉ khai thác các loài cá biển có giá trị cao.
C. tập trung đánh bắt các loài có giá trị kinh tế. **D.** sử dụng phương tiện có tính chất hủy diệt.

Câu 42: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết nhà máy thủy điện Bản Vẽ nằm trên sông nào sau đây?
A. Sông Đà. **B.** Sông Hồng. **C.** Sông Gâm. **D.** Sông Cả.

Câu 43: Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng
A. tăng tỉ trọng công nghiệp khai thác, giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.
B. giảm tỉ trọng các sản phẩm cao cấp, có chất lượng và khả năng cạnh tranh.
C. tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến, giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác.
D. tăng tỉ trọng các loại sản phẩm chất lượng thấp, giá thành rẻ để cạnh tranh.

Câu 44: Cho biểu đồ sau:

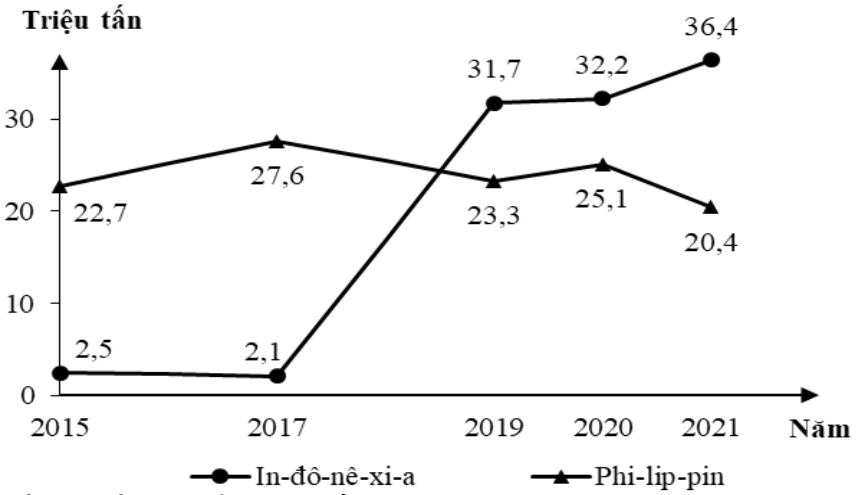

SẢN LƯỢNG MÍA ĐƯỜNG CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ PHI-LIP-PIN, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021
(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, https://www.aseanstats.org)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi sản lượng mía đường năm 2021 so với năm 2015 của In-đô-nê-xi-a và Phi-lip-pin?
A. Phi-lip-pin tăng và In-đô-nê-xi-a tăng. **B.** In-đô-nê-xi-a giảm và Phi-lip-pin tăng.
C. Phi-lip-pin giảm và In-đô-nê-xi-a tăng. **D.** In-đô-nê-xi-a giảm và Phi-lip-pin giảm.

Câu 45: Công nghiệp năng lượng là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta chủ yếu do có
A. thế mạnh lâu dài, mang lại hiệu quả cao, thúc đẩy ngành kinh tế khác phát triển.
B. sản phẩm phong phú, hiệu quả kinh tế cao, phân bố rộng khắp.
C. tỉ trọng lớn nhất, đáp ứng nhu cầu rộng, thu hút nhiều lao động.
D. cơ cấu đa dạng, thúc đẩy nông nghiệp phát triển, tăng thu nhập.

Câu 46: Nguyên nhân làm cho thủy lợi trở thành vấn đề có ý nghĩa hàng đầu trong phát triển nông, lâm nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là
A. khí hậu có mùa khô sâu sắc và kéo dài. **B.** cơ sở vật chất kĩ thuật chưa phát triển.
C. cây công nghiệp cần nhiều nước tưới. **D.** vùng có nhiều ô trũng ngập nước.

Câu 47: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào có sản lượng lúa cao nhất trong các tỉnh sau?

A. Cà Mau. **B.** Đồng Tháp. **C.** Sóc Trăng. **D.** An Giang.

Câu 48: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, cho biết nhà máy nhiệt điện Na Dương thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Hà Giang. **B.** Cao Bằng. **C.** Quảng Ninh. **D.** Lạng Sơn.

Câu 49: Nguyên nhân chủ yếu làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm cây công nghiệp ở nước ta hiện nay là

A. phương thức sản xuất còn lạc hậu. **B.** sử dụng vật tư trong sản xuất còn ít.
C. cơ sở chế biến nguyên liệu còn hạn chế. **D.** giống cây công nghiệp chất lượng thấp.

Câu 50: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển?

A. Bạc Liêu. **B.** Bến Tre. **C.** Cà Mau. **D.** Sóc Trăng.

Câu 51: Trong cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta hiện nay

A. số lượng ngành còn kém đa dạng. **B.** nổi lên một số ngành trọng điểm.
C. ưu tiên các sản phẩm cạnh tranh thấp. **D.** giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.

Câu 52: Đô thị hóa ở nước ta từ năm 1975 đến nay có đặc điểm

A. chuyển biến khá tích cực, cơ sở hạ tầng đã phát triển.
B. chưa có nhiều chuyển biến, cơ sở hạ tầng ở mức độ thấp.
C. chuyển biến khá tích cực, cơ sở hạ tầng ở mức độ thấp.
D. chưa có nhiều chuyển biến, cơ sở hạ tầng không phát triển.

Câu 53: Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết đường số 19 đi qua địa điểm nào sau đây?

A. Kon Tum. **B.** Đà Lạt. **C.** A Yun Pa. **D.** An Khê.

Câu 54: Nguyên nhân chủ yếu gây ngập lụt ở đồng bằng sông Cửu Long là

A. mưa bão trên diện rộng. **B.** không có đê sông ngăn lũ.
C. mưa lớn và triều cường. **D.** bão lớn và lũ nguồn về.

Câu 55: Loại rừng có vai trò quan trọng nhất trong việc bảo vệ đất ở khu vực miền núi là

A. rừng phòng hộ ven biển. **B.** rừng đầu nguồn.
C. rừng ngập mặn. **D.** rừng sản xuất.

Câu 56: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Nam Định. **B.** Thái Nguyên. **C.** Hải Phòng. **D.** Hải Dương.

Câu 57: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết cảng biển Vũng Áng thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Nghệ An. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Quảng Trị. **D.** Quảng Bình.

Câu 58: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

A. Tây Côn Lĩnh. **B.** Pu Tha Ca **C.** Kiều Liêu Ti. **D.** Phu Luông.

Câu 59: Cho bảng số liệu sau:

Tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia Đông Nam Á năm 2015 và 2021

(Đơn vị: Triệu USD)

Năm	**2015**	**2021**
Lào	14 420,1	19 635,0
Ma-lai-xi-a	298 716,0	372 770,3
Mi-an-ma	59 795,3	72 862,6

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2022, https://www.aseanstats.org)

Căn cứ bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia năm 2021 với năm 2015?

A. Ma-lai-xi-a tăng nhanh hơn Lào. **B.** Mi-an-ma tăng nhiều hơn Ma-lai-xi-a.
C. Lào tăng chậm hơn Mi-an-ma. **D.** Lào tăng ít hơn Ma-lai-xi-a.

Câu 60: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết đảo Phú Quốc thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Kiên Giang. **B.** Sóc Trăng. **C.** Cà Mau. **D.** Bạc Liêu.

Câu 61: Ngành giao thông vận tải đường hàng không có bước tiến rất nhanh do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

A. Lượng khách du lịch quốc tế lớn. **B.** Đảm bảo tính an toàn tuyệt đối.
C. Lao động có trình độ cao. **D.** Chiến lược phát triển táo bạo.

Câu 62: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết cây hồ tiêu được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Khánh Hòa. **B.** Phú Yên. **C.** Ninh Thuận. **D.** Bình Thuận.

Câu 63: Đẩy mạnh xuất khẩu lao động nước ta góp phần

A. thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. **B.** làm giảm tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên.
C. phân bố lại dân cư và nguồn lao động. **D.** giảm tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm.

Câu 64: Vấn đề đặt ra đối với hoạt động chế biến lâm sản ở nước ta là

A. tăng cường giao đất, giao rừng cho người dân. **B.** tích cực ngăn chặn nạn chặt phá rừng tự nhiên.
C. đẩy mạnh chế biến, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn. **D.** khai thác hợp lí đi đôi với trồng mới rừng.

Câu 65: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của nước ta?

A. Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc. **B.** Trong vùng nhiều thiên tai.
C. Ở trung tâm bán đảo Đông Dương. **D.** Tiếp giáp với Biển Đông.

Câu 66: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có quy mô đồng cấp?

A. Huế, Đà Nẵng. **B.** Bỉm Sơn, Quy Nhơn.
C. Phan Thiết, Quảng Ngãi. **D.** Quảng Ngãi, Nha Trang.

Câu 67: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Nam Bộ?

A. Nha Trang. **B.** Đồng Hới. **C.** Đà Lạt. **D.** Cần Thơ.

Câu 68: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết trung tâm du lịch Huế **không** có tài nguyên du lịch nào sau đây?

A. Di sản thiên nhiên thế giới. **B.** Di tích lịch sử cách mạng.
C. Thắng cảnh, du lịch biển. **D.** Di sản văn hóa thế giới.

Câu 69: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Hồng?

A. Hồ Kẻ Gỗ. **B.** Hồ Ba Bể. **C.** Hồ Cấm Sơn. **D.** Hồ Trị An.

Câu 70: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số thấp nhất trong các tỉnh sau đây?

A. Sơn La. **B.** Ninh Bình. **C.** Thanh Hóa. **D.** Thái Bình.

Câu 71: Cảnh quan thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có sự phân hóa theo độ cao đa dạng, phức tạp hơn phần lãnh thổ phía Nam do tác động chủ yếu của các nhân tố nào sau đây?

A. Địa hình, hoàn lưu khí quyển, Biển Đông. **B.** Gió mùa Đông Bắc, hướng núi, Biển Đông.
C. Địa hình, vị trí địa lí, hoạt động gió mùa. **D.** Địa hình, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí.

Câu 72: Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp và cây đặc sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. khai thác thế mạnh của vùng núi, tạo nhiều việc làm.
B. góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, lãnh thổ.
C. đa dạng hoá các sản phẩm, nâng cao vị thế của vùng.
D. tận dụng tài nguyên, phát triển nông nghiệp hàng hoá.

Câu 73: Để sử dụng hợp lí tự nhiên vùng ven biển của Đồng bằng sông Cửu Long, giải pháp quan trọng là

A. xây dựng hệ thống cảng cá, cải tạo đất mặn. **B.** đẩy mạnh đánh bắt xa bờ, phát triển du lịch.
C. bảo vệ rừng ngập mặn kết hợp nuôi thủy sản. **D.** cải tạo rừng ngập mặn để phát triển du lịch.

Câu 74: Đẩy mạnh phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo ở Tây Nguyên trong thời gian gần đây nhằm mục đích chủ yếu là

A. nâng cao đời sống, tăng thêm nguồn lực, phát triển kinh tế bền vững.
B. thu hút vốn đầu tư, khai thác tốt tự nhiên, giảm áp lực cho thủy điện.
C. giải quyết việc làm, hiện đại hóa hạ tầng, thúc đẩy sản xuất hàng hóa.
D. cải thiện hạ tầng, giải quyết nhu cầu điện tại chỗ, thúc đẩy xuất khẩu.

Câu 75: Mục đích chủ yếu của việc nâng cấp các cảng nước sâu ở Bắc Trung Bộ là

A. phát huy thế mạnh, thúc đẩy hiện đại hóa đội tàu biển, nâng cao năng lực cảng biển.
B. đẩy mạnh phát triển các khu kinh tế ven biển, thu hút đầu tư, tăng vận tải quốc tế.
C. tăng vận tải hàng hóa, đẩy mạnh phát triển giao thông, thúc đẩy sản xuất phát triển.

D. thu hút đầu tư trong nước, tạo năng suất lao động cao, phát huy được vị thế.

Câu 76: Giải pháp quan trọng nhằm kéo dài thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của khách du lịch ở nước ta là

A. bảo vệ tài nguyên và môi trường, tăng cường quảng bá.

B. đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tăng cường cơ sở lưu trú.

C. tăng cường các điểm du lịch, mở rộng các cơ sở lưu trú.

D. hiện đại hóa các sân bay, nâng cao chất lượng lao động.

Câu 77: Thế mạnh chủ yếu để phát triển công nghiệp ở đồng bằng sông Hồng là

A. tài nguyên đa dạng, quy mô dân số lớn.

B. nông nghiệp phát triển, mật độ đô thị cao.

C. vị trí giáp biển, giao thông khá thuận lợi.

D. lao động có kỹ thuật đông, thị trường rộng.

Câu 78: Cho biểu đồ sau:

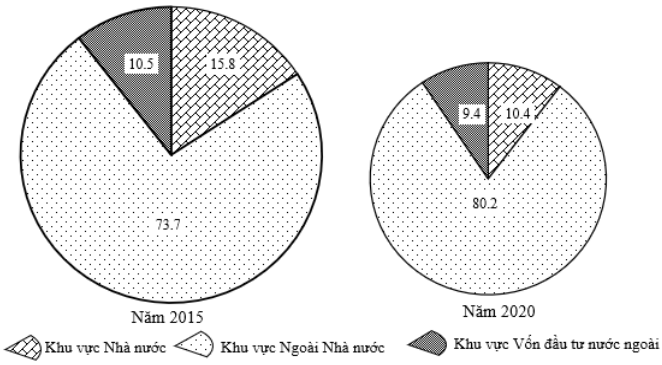

DOANH THU DU LỊCH LỮ HÀNH (THEO GIÁ HIỆN HÀNH) CỦA NƯỚC TA NĂM 2015 VÀ NĂM 2020

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Tốc độ tăng trưởng doanh thu du lịch lữ hành phân theo các ngành kinh tế.

B. Quy mô và cơ cấu doanh thu du lịch lữ hành phân theo các ngành kinh tế.

C. Thay đổi quy mô doanh thu du lịch lữ hành phân theo thành phần kinh tế.

D. Quy mô và cơ cấu doanh thu du lịch lữ hành phân theo thành phần kinh tế.

Câu 79: Cho bảng số liệu sau:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC THEO GIÁ THỰC TẾ PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA, NĂM 2015 VÀ 2021

(Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)

Năm	**2015**	**2021**
Tổng số	**5191,3**	**8479,7**
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	751,4	1065,1
Công nghiệp và xây dựng	1778,9	3177,9
Dịch vụ	2190,4	3494,3
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	470,6	742,4

(Nguồn: https://www.gso.gov.vn)

Căn cứ bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước theo giá thực tế phân theo khu vực kinh tế nước ta năm 2015 và 2021, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Miền. **B.** Đường. **C.** Tròn. **D.** Cột.

Câu 80: Các cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ đem lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

A. Tạo thế mở cửa hơn nữa, thay đổi phân bố dân cư, giải quyết vấn đề việc làm.

B. Phát triển tổng hợp kinh tế biển, thay đổi bộ mặt nhiều địa phương ven biển.

C. Phát huy thế mạnh biển, đẩy nhanh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.

D. Tăng năng lực vận chuyển, thu hút vốn đầu tư, hình thành khu công nghiệp.

-----HẾT-----

- Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.

- Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm.